

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HIỂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 22-8-2019
*V/v tranh chấp “Ly hôn và nuôi
con”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoàng Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Lịnh.

Ông Dương Thanh Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Thế Bắc là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thúy Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 138/2019/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2019 về tranh chấp “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lâm Ngọc Y, sinh năm 1979 (có mặt).

Cư trú tại: Ấp T, xã T, huyện N, tỉnh C ..

- Bị đơn: Ông Huỳnh Văn D, sinh năm 1977 (có mặt).

Cư trú tại: Ấp T, xã T, huyện N, tỉnh C ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Nguyên đơn – bà Lâm Ngọc Y trình bày yêu cầu:**

Năm 2010, bà Y và ông D tìm hiểu, tự nguyện đi đến hôn nhân, có tổ chức đám cưới và đến năm 2013 thì đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tam Giang Tây, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Lý do ly hôn: Quá trình chung sống đến năm 2017 vợ chồng bà Y bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, ông D thường xuyên đánh bà Y, bà Y đã tha thứ nhiều lần, nay vợ chồng không còn hợp nhau,

đã ly thân từ năm 2018 đến nay, tình cảm vợ chồng không còn, bà Y yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Huỳnh Văn D.

- Về con chung: Có 01 người con chung tên Huỳnh Thị Trâm A (nữ), sinh năm 2011. Khi ly hôn, bà Y yêu cầu được nuôi cháu Trâm A, không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ thu và nợ trả: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn – ông Huỳnh Văn D trình bày:

Năm 2010, ông D và bà Y tiến đến hôn nhân trên tinh thần tự nguyện, đến năm 2013 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tam Giang Tây – huyện Ngọc Hiển. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, đến đầu năm 2018 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, ông D có đánh vợ nhiều lần; ông D cho rằng mâu thuẫn giữa vợ chồng không lớn, ông còn thương vợ con, ông không đồng ý ly hôn với bà Y.

- Về con chung: Có 01 người con chung tên Huỳnh Thị Trâm A (nữ), sinh năm 2011. Trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn thì theo nguyện vọng của cháu Trâm A, ông D đồng ý giao cháu Trâm A cho bà Y trực tiếp nuôi dưỡng, không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ thu và nợ trả: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại phiên toà:

- Bà Lâm Ngọc Y yêu cầu ly hôn với ông Huỳnh Văn D; yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Huỳnh Thị Trâm A, không yêu cầu cấp dưỡng, ngoài ra không yêu cầu gì khác.

- Ông Huỳnh Văn D trình bày ý kiến: Ông D còn thương vợ con, nên không đồng ý ly hôn; trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn thì ông D không có ý kiến gì, về con chung: theo nguyện vọng của con theo ai thì người đó nuôi, không đặt ra cấp dưỡng nuôi con, về tài sản và công nợ: không yêu cầu giải quyết.

- Ý kiến của Kiểm sát viên: Về thủ tục tố tụng trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và của các đương sự là đúng theo quy định pháp luật. Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lâm Ngọc Y đối với ông Huỳnh Văn D; giao cháu Trâm Anh cho bà Y trực tiếp nuôi dưỡng; không xem xét việc cấp dưỡng nuôi con; về tài sản và công nợ: Không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về nội dung vụ án:

[1.1] Về hôn nhân: Năm 2010, bà Y và ông D tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tam Giang Tây, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau tại giấy chứng nhận kết hôn số: 07/2013 ngày 04/02/2013, nên hôn nhân là hợp pháp.

Theo lời trình bày của bà Y, sau khi kết hôn thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn về mọi vấn đề trong cuộc sống do bất đồng quan điểm, mỗi lần cự cãi thì ông D thường hay đánh bà Y. Vợ chồng cũng đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay; thời gian sống ly thân vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc nhau; nay bà Y yêu cầu ly hôn với ông D vì không còn tình cảm với ông D. Ông D trình bày: Vợ chồng có mâu thuẫn, ông D có đánh vợ nhưng không nhiều như bà Y trình bày, nay ông D còn thương vợ con nên không đồng ý ly hôn.

Hội đồng xét xử nhận định: ông D có hành vi bạo lực gia đình, mâu thuẫn giữa bà Y và ông D đã đến lúc trầm trọng, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lâm Ngọc Y đối với ông Huỳnh Văn D được quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[1.2] Về con chung: Có 01 người con chung Huỳnh Thị Trâm A (nữ), sinh năm 2011. Hiện cháu Trâm A đang sống với bà Y, bà Y yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu ông D cấp dưỡng.

Hội đồng xét xử nhận định: Cháu Trâm A (sinh năm 2011) đến nay đã được 08 tuổi, cháu Trâm A có văn bản thể hiện nguyện vọng được sống với mẹ là bà Y. Thực tế cháu Trâm A đang trực tiếp sống với bà Y và vẫn đảm bảo được phát triển đầy đủ về thể chất và tinh thần, ông D cũng đồng ý giao cháu Trâm A cho bà Y trực tiếp nuôi dưỡng, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Y, giao cháu Trâm Anh cho bà Y tiếp tục nuôi dưỡng.

Ông D không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng: Bà Y không yêu cầu nên Hội đồng không đặt ra xem xét.

[1.3] Về tài sản chung và công nợ: Căn cứ vào Điều 5 của Bộ luật Tố tụng Dân sự: *“Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó”*, do đương sự không đặt ra yêu cầu nên không xem xét.

[1.4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bà Lâm Ngọc Y phải chịu với số tiền là 300.000 đồng, được trừ phần tạm ứng án phí đã nộp.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 81 và Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lâm Ngọc Y đối với ông Huỳnh Văn D.

2. Về con chung: Giao cháu Huỳnh Thị Trâm A, sinh năm 2011 cho bà Lâm Ngọc Y trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông D không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vấn đề cấp dưỡng không yêu cầu nên không xem xét.

3. Về tài sản chung, nợ thu và nợ trả: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc bà Lâm Ngọc Y phải chịu với số tiền là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005722 ngày 14 tháng 5 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển, án phí sơ thẩm bà Y đã nộp xong.

Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiển;
- Ủy ban nhân dân xã Tam Giang Tây, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Trần Hoàng Tuấn